

**ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN VÂN CANH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 1278/QĐ-UBND

Vân Canh, ngày 22 tháng 12 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công bố công khai dự toán
thu, chi ngân sách địa phương năm 2021
(Dự toán trình kỳ họp HĐND huyện)

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Nghị định 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách Nhà nước;

Căn cứ Thông tư 343/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với các cấp ngân sách;

Xét đề nghị của Trưởng Phòng Tài chính - KH huyện,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu dự toán thu, chi ngân sách địa phương năm 2021 của huyện Vân Canh, dự toán trình kỳ họp Hội đồng nhân dân huyện tại kỳ họp lần thứ 12, khóa IX (*chi tiết biểu mẫu kèm theo Quyết định này*). (Kinh phí đầu tư CTMT QG không cân đối trong dự toán chi, giao kế hoạch riêng)

Điều 2. Giao phòng Tài chính - KH phối hợp các cơ quan liên quan tổ chức triển khai thực hiện việc công khai số liệu dự toán thu, chi ngân sách địa phương năm 2021 theo Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng HĐND và UBND huyện, Trưởng Phòng Tài chính - KH huyện và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan và Chủ tịch UBND các xã, thị trấn có trách nhiệm tổ chức thực hiện Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như trên;
- CT, các PCT;
- CVP; Công thông tin điện tử huyện;
- Lưu: VT, TC

CHỦ TỊCH



Sô Y Lũy



Biểu số 69/CK-NSNN

CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH HUYỆN NĂM 2021

(Dự toán trình Hội đồng nhân dân)

(kèm theo Quyết định số 1888/QĐ-UBND ngày 22 tháng 12 năm 2020 của UBND huyện)

Đvt: triệu đồng

STT	NỘI DUNG	Dự toán năm 2020	UTH năm 2020	Dự toán năm 2021	So sánh (%)
A	TỔNG NGUỒN THU NGÂN SÁCH HUYỆN	215.423	514.442,48	220.142	
I	Thu ngân sách huyện được hưởng theo phân cấp	70.000	59.175,75	63.000	
-	Thu ngân sách huyện hưởng 100%	70.000	59.175,75	63.000	
-	Thu ngân sách huyện hưởng từ các khoản thu phân	0			
II	Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	145.423	333.949,37	148.999	
-	Thu bổ sung cân đối	110.625	188.509,14	110.625	
-	Thu bổ sung có mục tiêu	34.798	145.440,23	38.374	
III	Thu kết dư		464,95		
IV	Thu chuyển nguồn từ năm trước chuyển sang		104.048,35	8.143	
V	Các khoản thu không thường xuyên		4.060,00		
VI	Thu từ ngân sách cấp cấp dưới nộp lên		2,76		
VII	Tạm thu ngân sách		12.741,31		
B	TỔNG CHI NGÂN SÁCH HUYỆN	212.129	316.657,69	220.142	
I	Tổng chi cân đối ngân sách huyện	212.129	250.363,26	220.142	
-	Chi đầu tư phát triển	15.250	84.767,99	15.250	
-	Chi thường xuyên	193.183	165.595,27	201.383	
-	Dự phòng ngân sách	3.696		3.509	
-	Chi tạo nguồn, điều chỉnh tiền lương				
II	Chi bổ sung cho ngân sách cấp dưới		59.884,37		
III	Chi nộp ngân sách cấp trên		5.439,6		
IV	Tạm chi chưa đưa vào cân đối ngân sách		970,48		

2/1/2021



**ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN VÂN CANH**

Biểu số 70/CK-NSNN

**CÂN ĐỐI NGUỒN THU, CHI DỰ TOÁN NGÂN SÁCH
CẤP HUYỆN VÀ NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2021**

(Dự toán trình Hội đồng nhân dân)

(Kèm theo Quyết định số 178/QĐ-UBND ngày 22 tháng 12 năm 2020 của UBND huyện Vân Canh)

Đvt: triệu đồng

STT	NỘI DUNG	Dự toán năm 2020	Ước thực hiện năm 2020	Dự toán 2021	So Sánh (%)
A	B	1	2	3	4
A	NGÂN SÁCH CẤP HUYỆN				
I	Nguồn thu ngân sách	215.423	514.442,48	220.142	42,8
1	Thu ngân sách được hưởng theo phân cấp	70.000	59.175,75	63.000	106,5
2	Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	145.423	333.949,37	148.999	44,6
-	Thu bổ sung cân đối	110.625	188.509,14	110.625	58,7
-	Thu bổ sung có mục tiêu	34.798	145.440,23	38.374	26,4
3	Các khoản thu đóng góp cơ sở hạ tầng		-		
4	Thu kết dư		464,95		
5	Thu chuyển nguồn từ năm trước chuyển		104.048,35	8.143	7,83
6	Thu từ ngân sách cấp dưới nộp lên		2,76		
7	Tạm thu ngân sách		12.741,3		
8	Các khoản thu không thường xuyên		4.060		
II	Chi ngân sách	212.129	316.657,69	220.142	103,78
1	Chi thuộc nhiệm vụ của ngân sách cấp	179.627	250.363,26	189.589	105,55
2	Chi bổ sung cho ngân sách xã	32.502	59.884,37	30.553	94,00
-	Chi bổ sung cân đối	30.728	28.651,23	28.833	93,83
-	Chi bổ sung có mục tiêu	1.774	31.233,15	1.720	96,93
3	Chi chuyển nguồn sang năm sau				
	Chi nộp ngân sách cấp trên		5.439,58		
	Tạm chi chưa đưa vào cân đối ngân sách		970,48		
B	NGÂN SÁCH XÃ				
I	Nguồn thu ngân sách	32.502	66.201,19	30.553	46,15
1	Thu ngân sách được hưởng theo phân cấp	1.983,0	2.775,19	1.624	58,52
2	Thu bổ sung từ ngân sách cấp huyện	30.519,0	59.884,37	28.929	48,31
-	Thu bổ sung cân đối	28.745,2	28.651,23	27.209	94,97
-	Thu bổ sung có mục tiêu	1.773,8	31.233,15	1.720	5,51
3	Các khoản thu không thường xuyên		60,0		
4	Thu kết dư		361,9		
5	Thu chuyển nguồn từ năm trước chuyển		3.119,69		
II	Chi ngân sách	32.502	66.201,19	30.553	94,00

Handwritten signature/initials

DỰ TOÁN THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2021

(Dự toán trình Hội đồng nhân dân)

(Kèm theo Quyết định số 17/38/QĐ-UBND ngày 22 tháng 12 năm 2020 của UBND huyện Văn Cảnh

Đơn: triệu đồng

STT	Nội dung	Ước thực hiện năm 2020		Dự toán năm 2021		So sánh (%)	
		Tổng thu NSNN	Thu NS huyện	Tổng thu NSNN	Thu NS huyện	Tổng thu NSNN	Thu NS huyện
A	B	1	2	3	4	5	6
	TỔNG THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC	70.000	59.175,75	63.000	63.000	90,00	106,46
1	Thu từ khu vực DNNN do Trung ương quản lý		59.175,75				
2	Thu từ khu vực DNNN do Địa phương quản lý						
	Thuế GTGT						
	Thuế TNDN						
	Thuế tài nguyên						
3	Thu từ khu vực doanh nghiệp có vốn đầu tư nước						
4	Thu từ khu vực kinh tế ngoài quốc doanh	54.120	48.023,98	47.230	47.230	87,3	98,3
-	Thuế GTGT	51.600	46.764,98	42.470	42.470	82,3	90,8
-	Thuế tiêu thụ đặc biệt			30	30		
-	Thuế TNDN	1.320	535,49	830	830	62,9	155,0
-	Thuế tài nguyên	1.200	723,51	3.900	3.900	325,0	539,0
5	Thuế thu nhập cá nhân	1.300	1.918,77	1.600	1.600	123,1	83,4
6	Lệ phí trước bạ	4.300	4.736,02	4.100	4.100	95,3	86,6
7	Thu phí, lệ phí	680	480,72	670	670	98,5	139,4
8	Thuế sử dụng đất nông nghiệp	0	0,00				
9	Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp		37,36				
10	Tiền cho thuê đất, thuê mặt nước	1.200	1.675,66	1.200	1.200	100,0	71,6



11	Thu tiền sử dụng đất	7.000	806,26	7.000	7.000	100,0	868,2
12	Thu quỹ đất công ích và hóa lợi công sản	0	106,26				
13	Thu từ hoạt động xổ số kiến thiết						
14	Thu khác ngân sách	1.400	1.390,73	1.200	1.200	85,7	86,3

[Handwritten signature]





**DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH HUYỆN, CHI NGÂN SÁCH CẤP HUYỆN
VÀ CHI NGÂN SÁCH XÃ THEO CƠ CẤU CHI NĂM 2021**

(Dự toán trình Hội đồng nhân dân)

(Kèm theo Quyết định số: 1338 /QĐ-UBND ngày 22 tháng 12 năm 2020 của UBND huyện Vân Canh)

Dvt: triệu đồng

ST T	Nội dung	Ngân sách huyện	Chia ra	
			Ngân sách cấp huyện	Ngân sách xã
	TỔNG CHI NGÂN SÁCH HUYỆN:	220.142	189.589	30.553
A	CHI CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH HUYỆN	220.142	189.589	30.553
I	Chi đầu tư phát triển	15.250	15.250	-
1	Chi đầu tư cho các dự án	15.250	15.250	
	Trong đó chia theo lĩnh vực:			
-	Chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề	0		
-	Chi khoa học và công nghệ			
	Trong đó chia theo nguồn vốn:			
-	Chi đầu tư từ nguồn thu tiền sử dụng đất	5.000	5.000	
-	Chi đầu tư từ nguồn thu xổ số kiến thiết			
2	Chi đầu tư phát triển khác			
II	Chi thường xuyên	201.948	171.395	30.553
	Trong đó:			
1	Chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề	105.618	105.618	
2	Chi khoa học và công nghệ	0	0	
III	Dự phòng ngân sách	2.944	2.944	
IV	Chi tạo nguồn, điều chỉnh tiền lương			
V	Chi trả nợ vay KCHKM, GTNT			
B	CHI CÁC CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU			
I	Chi các chương trình mục tiêu quốc gia (Chi tiết theo từng chương trình mục tiêu quốc gia)			
II	Chi các chương trình mục tiêu, nhiệm vụ			
C	CHI CHUYỂN NGUỒN SANG NĂM SAU			

Thư



ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN VÂN CANH

Biểu số 73/CK-NSNN

DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH CẤP HUYỆN THEO TỪNG LĨNH VỰC NĂM 2021

(Dự toán trình Hội đồng nhân dân)

(Kèm theo Quyết định số: 128/QĐ-UBND ngày 22 tháng 12 năm 2020 của UBND huyện Vân Canh)

Đvt: triệu đồng

STT	Nội dung	Dự toán
	TỔNG CHI NGÂN SÁCH HUYỆN:	220.142
A	CHI BỔ SUNG CÂN ĐỐI CHO NGÂN SÁCH XÃ	30.553
B	CHI NGÂN SÁCH CẤP HUYỆN THEO LĨNH VỰC	189.589
	<i>Trong đó:</i>	
I	Chi đầu tư phát triển	15.250
1	Chi đầu tư cho các dự án	15.250
	<i>Trong đó:</i>	-
1.1	Chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề	-
1.2	Quốc phòng	-
1.3	Chi y tế, dân số và gia đình	-
1.4	Chi văn hóa thông tin	-
1.5	Chi phát thanh, truyền hình, thông tấn	-
1.6	Chi thể dục thể thao	-
1.7	Chi bảo vệ môi trường	-
1.8	Chi các hoạt động kinh tế	-
1.9	Chi hoạt động của cơ quan quản lý hành chính, đảng, đoàn thể	-
1.10	Chi bảo đảm xã hội	-
2	Chi đầu tư phát triển khác	-
II	Chi thường xuyên	171.395
	<i>Trong đó:</i>	
1	Chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề	105.618
2	Chi khoa học và công nghệ	160
3	Chi y tế, dân số và gia đình	
4	Chi văn hóa thông tin	425
5	Chi phát thanh, truyền hình, thông tấn	806
6	Chi thể dục thể thao	255
7	Chi bảo vệ môi trường	372
8	Chi các hoạt động kinh tế	2.350
9	Chi hoạt động của cơ quan quản lý nhà nước, đảng, đoàn thể	26.896
10	Chi bảo đảm xã hội	2.200
III	Dự phòng ngân sách	2.944
IV	Chi tạo nguồn, điều chỉnh tiền lương	
V	Chi trả nợ vốn vay KCH KM, GTNT	
C	CHI CHUYỂN NGUỒN SANG NĂM SAU	

[Handwritten signature]

DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH CẤP HUYỆN CHO TỪNG CƠ QUAN, TỔ CHỨC NĂM 2021

(Dự toán trình Hội đồng nhân dân)

(Kèm theo Quyết định số: 177/QĐ-UBND ngày 22 tháng 12 năm 2020 của UBND huyện Văn Cảnh)

Đơn: triệu đồng

STT	Đơn vị	Tổng số	Chi đầu tư phát triển	Chi thường xuyên (bao gồm nguồn SNKT)	Chi dự phòng ngân sách	Chi tạo nguồn cải cách tiền lương	Chi Chương trình mục tiêu	Chi chuyển nguồn sang năm sau
A	B	1	2	3	4	5	6	7
	TỔNG SỐ:	204.892	2	201.384	3.508	-	-	-
1	Văn phòng Huyện Ủy	6.842		6.842				
2	HĐND huyện	1.358		1.358				
3	Văn phòng UBND huyện	3.191		3.191				
4	Phòng Tài chính -KH huyện	1.277		1.277				
5	Phòng Lao động TB&XH huyện	1.161		1.161				
6	Phòng Nông nghiệp &PTNT huyện	837		837				
7	Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện	103.954		103.954				
8	Phòng Y tế huyện	407		407				
9	Phòng Nội vụ huyện	1.658		1.658				
10	Thanh tra huyện	700		700				
11	Phòng Tư Pháp	561		561				
12	Phòng Tài nguyên và Môi trường	701		701				
13	Phòng Dân Tộc	591		591				
14	Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện	1.973		1.973				
15	Phòng Văn Hóa và Thông tin huyện	1.015		1.015				
16	UB Mặt trận TQVN huyện	1.083		1.083				
17	Hội LH Phụ nữ huyện	839		839				



18	Huyện đoàn	941	941						
19	Hội Nông dân huyện	823	823						
20	Hội cựu chiến binh huyện	327	327						
21	Hội chữ thập đỏ huyện	240	240						
22	Tổ một cửa	138	138						
23	Trung tâm bồi dưỡng chính trị huyện	850	850						
24	Trung tâm Giáo dục NN - GDTX huyện	1.361	1.361						
25	Trung tâm Văn hóa thông tin - TT	1.859	1.859						
-	Văn hóa thông tin	630	630						
-	Thể dục thể thao	423	423						
-	Đài TT-TT huyện	806	806						
26	BQL rừng phòng hộ	3.092	3.092						
27	Trung tâm dịch vụ NN huyện	1.017	1.017						
28	Hội người cao tuổi	148	148						
29	Hội Cựu tù chính trị	93	93						
30	Hội nạn nhân chất độc da cam	96	96						
31	Hội khuyến học	93	93						
32	Hội Cựu thanh niên xung phong	57	57						
33	Hội Luật gia	14	14						
34	Công an huyện	540	540						
35	Ban chỉ huy Quân sự huyện	1.237	1.237						
36	Quyỹ hỗ trợ nông dân	150	150						
37	Ngân hàng chính sách XH huyện	500	500						
38	Phòng Tài chính -KH (chưa phân bổ)	29.671	29.671						
39	Xã Canh Vinh	4.241	4.161	80					
40	Xã Canh Hiền	3.469	3.403	66					
41	Xã Canh Hiệp	4.245	4.167	78					
42	Xã Canh Thuận	4.346	4.265	81					
43	Xã Canh Hòa	4.162	4.086	76					
44	Xã Canh Liên	5.015	4.927	88					
45	UBND TT Văn Canh	5.075	4.980	95					
46	Dự phòng chi ngân sách huyện	2.944	2.944						



Handwritten signature or mark.

**DỰ TOÁN CHI THƯỜNG XUYÊN CỦA NGÂN SÁCH CẤP HUYỆN
CHO TỪNG CƠ QUAN, TỔ CHỨC THEO LĨNH VỰC NĂM 2021**

(Dự toán trình hội đồng nhân dân huyện)

(Kèm theo Quyết định số: 1338/QĐ-UBND ngày 28 tháng 12 năm 2020 của UBND huyện Vân Canh)

Đơn vị tính: triệu đồng

STT	Đơn vị	Tổng số	Trong đó											
			Chi Quốc phòng - An ninh	Chi sự nghiệp GD&ĐT	Chi sự nghiệp y tế - Dân số và gia đình	Chi sự nghiệp VH-TT; SN phát thanh truyền hình	Chi bảo vệ môi trường	Chi các hoạt động kinh tế	Trong đó		Chi hoạt động của cơ quan QLNN, Đảng, DT	Chi đảm bảo xã hội	Chi khác ngân sách	
A	B	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	
	Tổng số	174.339	1.777	106.386	00	1.859	1.672	3.151	270	2.881	55.146	2.200	2.148	
1	Cơ quan quân sự	1.237	1.237											
2	Công an huyện	540	540											
3	Trung tâm VH-TT-TD-TT	1.859				1.859								
-	<i>Văn hóa thông tin</i>	630				630								
-	<i>Thể dục thể thao</i>	423				423								
-	<i>Đài truyền thanh</i>	806				806								
4	Phòng GD-ĐT	103.954		103.954										
5	Trung tâm GDDNN&GDTX	1.361		1.361										
6	Ban quản lý rừng phòng hộ	3.092						1.229		1.229	1.863			
7	Trung tâm dịch vụ Nông nghiệp	1.017						321		321	696			



A	B	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
8	Bộ phận tiếp nhận và hoàn trả kết quả	138						138					
9	HĐND huyện	1.358											
10	VP UBND huyện	3.191									1.358		
11	Phòng TN&MT	701									3.191		
12	Phòng NN&PTNT	837					-				701		
13	Phòng Thanh tra	700									837		
14	Phòng Tư pháp	561									700		
15	Phòng Nội vụ	1.658		400							561		
16	Phòng LĐTBXH	1.161									1.258		
17	Phòng Tài chính-KH	1.277									897	264	
18	Phòng KT-HT	1.973									1.277		
19	Phòng Văn hóa và thông tin	1.015						1.308	270	1.038	665		
20	Phòng Y tế	407									1.015		
21	Phòng dân tộc	591									407		
22	Huyện ủy	6.842									591		
23	Trung tâm BDCT huyện	850									6.842		
24	UBMTTQVN huyện	1.083		450							400		
25	Huyện đoàn	941									1.083		
26	Hội liên hiệp phụ nữ	839									941		
27	Hội Nông dân	823									839		
28	Hội cựu chiến binh	327						15		15	808		
29	Hội Chữ thập đỏ	240									327		
30	Hội người Cao tuổi	148									240		
31	Hội cựu tù chính trị	93									148		
32	Hội nạn nhân chất độc da cam	96									93		
33	Hội khuyến học	93									96		

A	B	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
34	Hội cựu thanh niên xung phong	57									57		
35	Hội Luật gia	14									14		
36	Quỹ hỗ trợ nông dân	150											150
	Ngân hàng chính sách XH huyện	500											500
37	Phòng TC-KH (Chưa phân bổ)	32.615		221			1.672	140		140	27.148	1.936	1.498

[Handwritten signature]





UBND HUYỆN VĂN CANH

Biểu số 77/CK-NSNN

DỰ TOÁN THU, SỐ BỔ SUNG VÀ DỰ TOÁN CHI CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH TỪNG XÃ NĂM 2021

(Dự toán trình Hội đồng nhân dân)

(Kèm theo Quyết định số: 1388/QĐ-UBND ngày 22 tháng 12 năm 2020 của UBND huyện Văn Canh)

Đơn vị: Triệu đồng

TT	Tên đơn vị	Tổng thu NSNN trên địa bàn	Thu ngân sách xã được hưởng theo phân cấp				Số bổ sung cân đối từ ngân sách cấp huyện	Số bổ sung thực hiện điều chỉnh tiền lương	Thu chuyển nguồn từ năm trước chuyển sang	Tổng chi cân đối ngân sách xã
			Tổng số	Chia ra		Tổng số				
				Thu ngân sách xã hưởng 100%	Thu ngân sách xã hưởng từ các khoản thu phân chia					
A	B	1	2	3	4	5	6	7	8	
	TỔNG SỐ	30.553	-	1.624,0		27.209,7	-		27.209,7	
1	Xã Canh Vinh	4.241		690		3.399,7			3.399,7	
2	Xã Canh Hiền	3.469		126		3.223,2			3.223,2	
3	Xã Canh Hiệp	4.245		38		3.932,0			3.932,0	
4	Xã Canh Thuận	4.346		11		4.141,2			4.141,2	
5	Xã Canh Hòa	4.162		23,0		3.942,2			3.942,2	
6	Xã Canh Liên	5.015		21,0		4.442,2			4.442,2	
7	UBND TT Văn Canh	5.075		715		4.129,2			4.129,2	

Thư

**DỰ TOÁN CHI BỔ SUNG CÓ MỤC TIÊU
TỪ NGÂN SÁCH CẤP HUYỆN CHO NGÂN SÁCH TỪNG XÃ NĂM 2021**

(Dự toán trình Hội đồng nhân dân)

(Kèm theo Quyết định số: 1338 /QĐ-UBND ngày 22 tháng 12 năm 2020 của UBND huyện Vân Canh)

Đơn vị: triệu đồng

STT	Tên đơn vị	Tổng số	Bổ sung vốn đầu tư để thực hiện các chương trình mục tiêu, nhiệm vụ	Bổ sung vốn sự nghiệp để thực hiện các chế độ, chính sách, nhiệm vụ	Bổ sung thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia
A	B	1=2+3+4	2	3	4
	TỔNG SỐ	1.719,8	-	1.719,8	-
1	Xã Canh Vinh	150,9		150,9	
2	Xã Canh Hiến	119,9		119,9	
3	Xã Canh Hiệp	274,9		274,9	
4	Xã Canh Thuận	193,9		193,9	
5	Xã Canh Hòa	197,4		197,4	
6	Xã Canh Liên	552,4		552,4	
7	UBND TT Vân Canh	230,4		230,4	